

Số: 03 /VP-TH

U Minh Thượng, ngày 06 tháng 01 năm 2021

V/v cụ thể hóa triển khai, thực hiện
Kế hoạch quốc gia phòng chống bệnh
Dịch tả heo Châu Phi giai đoạn 2020-2025

Kính gửi: Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện.

Căn cứ Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch quốc gia phòng, chống Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2020-2025, theo Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Chủ tịch UBND huyện Nguyễn Quốc Cường có ý kiến chỉ đạo như sau: Giao cho phòng Nông nghiệp & PTNT huyện chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu UBND huyện cụ thể hóa, tổ chức thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh (đính kèm văn bản). **Thời gian hoàn thành chậm nhất 16/01/2021.**

Văn phòng HĐND & UBND huyện truyền đạt ý kiến của Chủ tịch UBND huyện đến quý cơ quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như kính gửi;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



[Handwritten signature]
Trần Hiền Nhân

Số: 145/KH-UBND

Kiên Giang, ngày 25 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2020-2025, theo Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2020-2025; UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động giám sát để phát hiện sớm, cảnh báo, áp dụng kịp thời, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP); đảm bảo áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh nhằm giảm thiểu tổn thất về kinh tế, môi trường và các hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trên 80% số xã, phường, thị trấn không có bệnh DTLCP trong 02 năm đầu thực hiện Kế hoạch; trên 90% số xã, phường, thị trấn không có bệnh DTLCP trong 01 năm tiếp theo và trên 95% số xã, phường, thị trấn không có bệnh DTLCP trong 02 năm cuối thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng thành công ít nhất 02 cơ sở chăn nuôi lợn và 02 chuỗi sản xuất lợn, sản phẩm thịt lợn an toàn bệnh DTLCP, đáp ứng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu lợn, sản phẩm thịt lợn.

- Có 100% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn, 80% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và 50% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ (theo quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ) áp dụng các biện pháp chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

- Nghiên cứu các đặc điểm dịch tễ của bệnh DTLCP, xây dựng bản đồ dịch tễ bệnh để ứng dụng trong phòng, chống dịch bệnh.

II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Chăn nuôi lợn an toàn sinh học

- Các cơ sở chăn nuôi kê khai, cập nhật, khai báo hoạt động chăn nuôi với chính quyền địa phương; đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Luật Chăn nuôi; Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019, Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt: cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, bằng vôi; có cơ sở vật



chất, dụng cụ chăn nuôi bảo đảm để áp dụng có hiệu quả các biện pháp an toàn sinh học, cụ thể:

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ, vừa và chăn nuôi nông hộ: thực hiện theo các nội dung tại Công văn số 5329/BNN-CN ngày 25/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh DTLCP.

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn: thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14: 2010/BNNPTNT về điều kiện chăn nuôi lợn an toàn sinh học được ban hành theo Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15/01/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Sử dụng thức ăn dùng cho chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ bép. Nếu sử dụng thức ăn thừa, tái chế phải xử lý nhiệt kỹ để tiêu diệt mầm bệnh, khử trùng dụng cụ chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi.

2. Tổ chức nuôi tái đàn lợn

a). Nguyên tắc nuôi tái đàn lợn

- Chỉ nuôi tái đàn lợn tại cơ sở chăn nuôi lợn chưa bị bệnh DTLCP hoặc bị bệnh nhưng đã qua 21 ngày; bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Đối với địa phương chưa công bố hết bệnh DTLCP, chỉ được nuôi tại cơ sở tập trung chưa bị bệnh DTLCP, đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, được cấp chứng nhận VietGAP, GlobalGAP hoặc được chính quyền cơ sở, cơ quan thú y địa phương xác nhận đáp ứng đủ yêu cầu an toàn dịch bệnh để tái đàn, tăng đàn.

b). Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải kê khai với chính quyền cơ sở trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn, tăng đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Chuồng trại của cơ sở chăn nuôi phải có công trình xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định; dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y hoặc đã được chứng nhận cơ sở an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, VietGAHP, GlobalGAP.

- Định kỳ lấy mẫu môi trường chăn nuôi: kiểm tra nguồn nước, chất thải,... xét nghiệm khẳng định không có vi rút DTLCP đối với cơ sở chăn nuôi có quy mô lớn.

c). Các bước nuôi tái đàn lợn

- Nuôi chỉ báo với số lượng hợp lý, phù hợp với công suất nuôi của cơ sở, đảm bảo dịch bệnh không tái phát trong khoảng thời gian ít nhất 21 ngày.

- Hàng ngày theo dõi, giám sát chặt chẽ số lợn nuôi chỉ báo trong thời gian ít nhất 21 ngày; trường hợp cần thiết lấy mẫu xét nghiệm phát hiện mầm bệnh DTLCP (chủ cơ sở có thể tự lấy dưới sự giám sát của nhân viên thú y cấp xã, cấp huyện được phân công). Trường hợp nghi lợn bị bệnh, phải khai báo ngay cho chính quyền, cơ quan thú y và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

d). *Chính quyền cơ sở và cơ quan thú y địa phương*: tổ chức kiểm tra, xác nhận điều kiện nuôi tái đàn; tăng cường việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh tại cơ sở.

a). *Giám sát chủ động*

- Chỉ cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh có trách nhiệm tham mưu, đề xuất cho Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch (thông qua Sở Tài chính) tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí và tổ chức chủ động lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút DTLCP tại: cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi, chợ buôn bán, cơ sở kinh doanh, thu gom, tắm lợn, cơ sở giết mổ lợn, cơ sở chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ lợn; trên lợn, sản phẩm từ lợn nhập lậu bị bắt giữ trên địa bàn quản lý; môi trường chăn nuôi tại các địa bàn có nguy cơ cao.

- Chi cục Chăn nuôi- Thú y tỉnh tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút DTLCP và chẩn đoán phân biệt đối với: đàn lợn nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh DTLCP; đàn lợn nghi có tiếp xúc với đàn lợn mắc bệnh DTLCP; lợn rừng, lợn cảnh, lợn hoang dã, lợn tại vườn thú, vườn quốc gia bị ốm, chết không rõ nguyên nhân; mẫu môi trường; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn lợn bị bệnh DTLCP.

4. Tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh ĐTLCP

- Biện pháp tiêu hủy: Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã tham khảo, lựa chọn và áp dụng các biện pháp tiêu hủy lợn, sản phẩm từ lợn có mầm bệnh phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

5. Kiểm soát vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn

a). Trong trường hợp không có bệnh DTLC

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi xuất phát: thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT; vệ sinh và phun thuốc sát trùng phương tiện, dụng cụ vận chuyển; vệ sinh, sát trùng người tham gia vận chuyển; tổ chức lấy mẫu đối với các trường hợp lợn nghi mắc bệnh, sản phẩm lợn nghi mang mầm bệnh để kịp thời phát hiện, xử lý triệt để, bảo đảm không làm lây lan dịch bệnh.

- Tại các huyện, thành phố giáp với địa bàn đang có dịch, bố trí đầy đủ lực lượng liên ngành: thú y, quản lý thị trường, công an và các lực lượng liên quan để kiểm soát chặt chẽ đối với lợn và sản phẩm từ lợn vận chuyển qua địa bàn.

- Tổ chức phun thuốc sát trùng, tiêu độc các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, vật dụng chứa đựng đi qua trạm/chốt/tổ kiểm dịch động vật tạm thời tại đầu mối giao thông.

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi đến: thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT; vệ sinh và phun thuốc sát trùng các phương tiện vận chuyển và người tham gia vận chuyển.

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển hàng hóa tại cửa khẩu, đường mòn, lối mở biên giới, kịp thời phát hiện hoạt động vận chuyển, nhập lậu lợn, sản phẩm từ lợn vào địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với tất cả các lô hàng lợn, sản phẩm lợn nhập lậu, không rõ nguồn gốc bị bắt giữ.

- Những huyện, thành phố không có đường biên giới nếu phát hiện lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc hoặc nhập lậu hoặc nghi nhập lậu đi qua địa bàn cần kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật.

b). Trong trường hợp có dịch

- Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP thì được vận chuyển để tiêu thụ tại địa bàn cấp huyện.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP được vận chuyển để nuôi hoặc tiêu thụ thuộc địa bàn cấp tỉnh.

- Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc đã tham gia chương trình giám sát, lấy mẫu có kết quả xét nghiệm âm tính các bệnh (bao gồm cả bệnh DTLCP), lợn không có triệu chứng của bệnh DTLCP trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển, được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh. Trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh phải đáp ứng yêu cầu vận chuyển trong tỉnh và phải được thực hiện kiểm dịch theo quy định của pháp luật về thú y.

- Việc vận chuyển lợn, sản phẩm lợn được thực hiện theo quy định pháp luật về thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

6. Quản lý giết mổ lợn và việc tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn

a). Yêu cầu đối với cơ sở giết mổ lợn

- Cơ sở giết mổ tập trung bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thú y và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung (QCVN 01 -150: 2017/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

- Cơ sở giết mổ nhỏ lẻ bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Thú y.

- Được cơ quan quản lý chuyên môn thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định, trừ trường hợp cơ sở đã có Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP); Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP); Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000; Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS); Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC); Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

- Có nhân viên thú y thực hiện việc kiểm soát giết mổ theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

b). Lợn đưa vào giết mổ phải đáp ứng yêu cầu

- Bảo đảm theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP từ cơ sở chăn nuôi lợn ở trong vùng dịch thuộc phạm vi trong và ngoài địa bàn cấp tỉnh theo Hướng dẫn hiện hành của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Trường hợp lợn được vận chuyển từ tỉnh khác phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nơi xuất phát theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

c). Quản lý việc tiêu thụ thịt lợn và sản phẩm từ lợn của các cơ sở giết mổ

Thịt lợn được buôn bán và tiêu thụ trên phạm vi toàn quốc nếu đáp ứng yêu cầu sau:

- Được giết mổ, sơ chế tại các cơ sở giết mổ được thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm a của khoản này;

- Thịt lợn sau khi giết mổ phải vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển lạnh chuyên dụng đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT) khi đi tiêu thụ.

- Đảm bảo theo các quy định khác của pháp luật về thú y và an toàn thực phẩm.



5. Sở Giao thông vận tải

- Chỉ đạo nghiêm cấm các phương tiện vận tải vận chuyển lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc, xử lý nghiêm các chủ phương tiện vi phạm.

- Chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông và các đơn vị có liên quan phối hợp với lực lượng Quản lý thị trường, Thú y, Công an đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc tại các ga tàu, bến xe, đầu mối giao thông.

6. Công an tỉnh

- Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp phối hợp với Quản lý thị trường, Thú y và chính quyền địa phương đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc;

- Tổ chức dừng phương tiện giao thông ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển và vệ sinh, sát trùng tiêu độc.

- Xử lý nghiêm đối với các trường hợp vận chuyển lợn, sản phẩm lợn nhập lậu qua biên giới theo đúng quy định hiện hành.

7. Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

Phối hợp các đơn vị có liên quan kiểm tra khu vực biên giới, cửa khẩu, đồn đốc, hướng dẫn thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các biện pháp phòng, ngừa, ngăn chặn hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật qua biên giới, cửa khẩu.

8. BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục Hải quan tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc ngăn chặn nhập lậu lợn, sản phẩm lợn trên tuyến biên giới, cửa khẩu, đường mòn, lối mở và tuyến biển.

9. Đề nghị Cục Quản lý thị trường tỉnh.

- Chỉ đạo các lực lượng thuộc Cục Quản lý thị trường phối hợp với lực lượng Thú y, Công an, Thanh tra giao thông đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc trên thị trường.

10. Sở Công Thương.

- Kiểm soát giá bán lợn và sản phẩm lợn trên thị trường, chống đầu cơ găm hàng đẩy giá bất hợp lý gây thiệt hại cho người tiêu dùng, làm ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi trong nước.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn việc vận chuyển, kinh doanh lợn và thịt lợn không rõ nguồn gốc.

11. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn các biện pháp xử lý môi trường phục vụ công tác phòng, chống DTLCP.

12. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông trên địa bàn: Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố, Trạm Truyền thanh các xã, phường, thị trấn tuyên truyền các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh DTLCP; các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; thông tin kịp thời, chính xác về dịch bệnh, không để người dân hoang mang.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị- xã hội tỉnh

Tích cực phối hợp các ngành chức năng và địa phương cùng cấp tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tích cực tham gia phòng, chống bệnh DTLCP.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện trên địa bàn, tập trung các nội dung:
- Chủ động bố trí các nguồn vốn từ các nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện; bố trí nguồn lực, vật tư, phương tiện, quỹ đất để chống dịch, tiêu hủy động vật khi có dịch. Quan tâm, tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp đầu tư dự án sản xuất lợn giống đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Luật Chăn nuôi.

- Tổ chức hướng dẫn xây dựng các vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất sản phẩm lợn an toàn dịch bệnh để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Rà soát các cơ sở giết mổ động vật trên địa bàn, đặc biệt các cơ sở giết mổ quy mô nhỏ; kiên quyết không cho giết mổ nếu cơ sở không phép hoặc không đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm. Đối với những địa phương chưa có lò giết mổ tập trung thì phải xúc tiến xây dựng lò giết mổ tập trung của huyện theo Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt, những huyện có cơ sở giết mổ tạm thời phải tiến hành xây dựng lò giết mổ tập trung của huyện và giải tán các cơ sở giết mổ tạm thời.

- Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật tập trung; hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã:

- + Tiếp nhận khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- + Quản lý hoạt động của cơ sở giết mổ nhỏ lẻ.

- + Triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện, báo cáo và xử lý ổ dịch theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

15. Các hiệp hội, doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi lợn

- Thực hiện nghiêm, đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh; thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn Thú y và UBND cấp huyện, cấp xã được giao chủ trì, tổ chức thực hiện phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp tốt với cơ quan chức năng; tuân thủ các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi của người chăn nuôi; tuyệt đối không giấu dịch, bán chạy lợn bệnh, vứt xác lợn ốm chết ra môi trường; kịp thời thông báo khi phát hiện tình trạng giấu dịch của các tổ chức, cá nhân tại địa phương,

IV. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Ngân sách tỉnh

Ngân sách địa phương đảm bảo kịp thời kinh phí mua hóa chất, vật tư, dụng cụ phòng, chống dịch bệnh và đảm bảo kịp thời kinh phí hỗ trợ cho người dân có lợn bị tiêu hủy; dự phòng kinh phí mua vắc xin phòng, chống các bệnh nguy hiểm, kể phát trên lợn hoặc khi có khuyến cáo sử dụng loại vắc xin phòng, chống DTLCP từ Trung ương và các hoạt động thực hiện công tác phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi theo quy định.

2. Kinh phí do tổ chức, doanh nghiệp và người dân tự bảo đảm

Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân chăn nuôi lợn phải đảm bảo chi trả cho tiêm phòng vắc xin các bệnh nguy hiểm, các bệnh kể phát khác cho đàn lợn; lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển lợn, sản phẩm lợn ngoại tỉnh; vôi bột, hóa chất khử trùng.

Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh, vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn bị bệnh, nghi bị bệnh chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm và tiêu hủy (nếu bị bệnh).

3. Từ các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác

Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ban ngành chức năng và UBND các huyện, thành phố kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Thú y;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh ;
- Các sở, ban ngành tỉnh (Đảng, CQ, ĐT và DNNN);
- UBND các huyện, TP;
- LĐVP, Phòng: KT, KGVX, NC, TH;
- Lưu: VT, tvhung.

CHỦ TỊCH



Đỗ Thanh Bình